

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSST
Ngày 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Tu và bà Phạm Thanh Thủy;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:* Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1969; tại xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 3; con ông: Lường Văn T, đã chết và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1937; bị cáo có vợ là Lò Thị D; sinh năm 1970 và có 04 người con nuôi, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 11/4/2018 và ngày 11/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không; con ông: Lò Văn C, đã chết và con bà: Nùng Thị K, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Quàng Thị D; sinh năm 1983 và có 03 người con nuôi, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 11/4/2018 và bị tạm giam từ ngày 11/4/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T có: Ông Đỗ Xuân Toán - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T1 có: Ông Đỗ Xuân Toán - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2018, Lương Văn T một mình đi bộ đến nhà một người phụ nữ tên là L, ở bản Che P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine. Khi đến nhà L, T thấy L đang ở nhà một mình. Khi gặp L, T nói với L “Lấy cho anh một triệu đồng Heroine”, đồng thời T đưa cho L số tiền 1.000.000đ; L nhận tiền rồi bảo T chờ một lúc. T ngồi ở trong nhà chờ, L đi một lúc thì quay về đưa cho T 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng. Việc mua bán Heroine chỉ có T và L biết, không cân xác định khối lượng. Khi mua được gói Heroine, T cầm gói Heroine đi bộ về nhà. Về đến nhà, T lấy gói Heroine ra, dùng dao lam cắt gói Heroine chia thành 08 phần, dùng mảnh nilon màu xanh và màu hồng gói lại thành 08 gói Heroine. Sau khi gói xong, T bỏ 08 gói Heroine vào trong túi áo đang mặc để sử dụng dần và khi có người đến hỏi mua thì bán. Đến ngày 05/4/2018 T đã sử dụng hết 05 gói Heroine, còn lại 03 gói Heroine T cất giấu trong túi áo đang mặc. Đến 16 giờ ngày 05/4/2018, khi T đang ở nhà một mình thì có Lò Văn T1 cùng với hai người đàn ông T không quen biết đến nhà T. Khi những người đến nhà T vào nhà, thì hai người đàn ông T không quen biết đến ngồi tại chiếc chiếu dài ở góc nhà, còn T1 đến trao đổi trực tiếp với T. T1 hỏi T “Có Heroine không, bán cho T1 một ít?”, T trả lời “Có”; T1 đưa cho T 400.000đ, T lấy 01 gói Heroine ở trong túi áo ra đưa cho T1 và nhận 400.000đ từ T1. Sau khi đưa gói Heroine cho T1 xong, thì T xuống bếp nấu cơm. Khi T đang nấu cơm thì tổ công tác đến bắt quả tang, thu giữ 02 gói nghi Heroine của T.

Theo lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đối với Lò Văn T1. Lò Văn T1 đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/4/2018, Lò Văn T1 gọi điện thoại cho Lò Văn B, trú cùng bản và rủ B đi xuống Hà Nội làm thuê, B đã đồng ý cùng T đi làm thuê. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T và B đi bộ đến nhà Lò Văn B1 ở cùng bản; nhờ B1 lấy xe máy chở T và B đi ra Tuần Giáo để đón xe khách đi Hà Nội. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 và B được B1 chở đến bản Chiềng An, xã Chiềng Sinh thì dừng xe lại. T1 đưa cho B1 100.000đ tiền công chở nhưng B1 không lấy tiền. B1 rủ T1 và B, cùng đi mua Heroine sử dụng. B1 nói với T1 “Số tiền T1 trả công cho B1 là để góp chung nhau đi mua Heroin sử dụng”. Sau khi nghe đề nghị của B1, T1 và B đều đồng ý. T1 góp 200.000đ, B góp 100.000đ, B1 góp 100.000đ (Tiền T1 trả cho B1 công chở xe đưa T1 và B ra Tuần Giáo đón xe); tổng cộng là 400.000đ. Khi đến nhà T, gặp T đang ở nhà. Cả ba người đi vào trong nhà, B1 và B đi thẳng vào chỗ dài chiếu ở góc nhà ngồi; còn T1 đến chỗ T và đưa cho T 400.000đ để mua Heroine. T nhận tiền và đưa cho T1 01 gói Heroine, T1 nhận gói Heroine từ T rồi ra chỗ B và B1 đang ngồi định cùng B1 và B sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Sau khi đưa vật chứng về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của các bị cáo:

- Đối với 02 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lương Văn T được xác định khối lượng 0,22 gam và trích 0,08 gam làm mẫu vật gửi giám định. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 65 ngày 09/4/2018. Tại bản Kết luận giám định số: 393/GĐ-PC54 ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn T là chất ma túy: loại Heroine.

- Đối với 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T1 được xác định trọng lượng 0,19 gam. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 66 ngày 09/4/2018. Tại bản Kết luận giám định số: 392/GĐ-PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T1 là chất ma túy: loại Heroin.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS-TG ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và truy tố bị cáo Lò Văn T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,14 gam chất bột màu trắng Heroin thu giữ của Lương Văn T và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,12 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn T1; truy thu 400.000đ là tiền bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T đưa ra luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định đối với bị cáo T: Nhất trí với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Lương Văn T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đối với bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T đưa ra luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định đối với bị cáo T: Nhất trí với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ; cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đối với bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lò Văn T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo Lường Văn T không có ý kiến đề nghị; còn bị cáo Lò Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T1 thừa nhận: Vào ngày 04/4/2018 Thăm đã có hành vi đi mua 01 gói Heroin của một người tên là L với giá là 1.000.000đ, việc trao đổi mua bán chỉ có bị cáo T và L biết, ngoài ra không ai tham gia cùng và khi mua không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được Heroine T đã chia và gói lại thành 08 gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến ngày 05/4/2018 đã có 03 người đến nhà bị cáo T, nhưng chỉ có Lò Văn T1 là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với T. T đã bán cho T1 01 gói Heroine với giá 400.000đ, khi mua không cân xác định khối lượng, chỉ có T và T1 trao đổi mua bán với nhau. T1 cũng thừa nhận đã mua Heroine của T, việc mua bán chỉ có hai người biết không ai tham gia cùng, T1 mua với mục đích sử dụng. Số tiền 400.000đ mua ma túy là do T1 cùng Lò Văn B1 và Lò Văn B góp tiền mua chung. Sau khi mua được ma túy T1, B và B1 đang định sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. T và T1 bị bắt giữ cùng tang vật, còn B và B1 bỏ chạy. Khi bị phát hiện bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, khi mở niêm phong xác định khối lượng thì các bị cáo đều được chứng kiến và thừa nhận khối lượng thu giữ được xác định là hoàn toàn chính xác. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng và tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lường Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và hành vi bị cáo Lò Văn T1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản

lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Thảm đã có hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, có ai hỏi thì bán lẻ và đã bán cho T1 01 gói Heroine với giá 400.000đ; số ma túy thu giữ của T được xác định khối lượng là 0,22 gam và thu giữ của T1 là 0,19 gam; nên tổng khối lượng mà T phải chịu là 0,41 gam Heroin, nằm trong khoảng từ 01 đến 5 gam. Vì vậy Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Tặng đã có hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, T1 mua 01 gói Heroine với giá 400.000đ; số ma túy thu giữ của T1 được xác định khối lượng là 0,19 gam; nằm trong khoảng từ 01 đến 5 gam. Vì vậy Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Bị cáo Lương Văn T sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 3 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 1989 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đồn Biên phòng Mường Mơn, huyện Điện Biên đến năm 1991 xuất ngũ trở về địa phương sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1989 kết hôn với chị Lò Thị D, sinh năm 1970 và có 04 người con. Ngày 05/4/2018 bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho Lò Văn T1. Bị cáo có bố đẻ là Lương Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo là người chồng, người cha và là trụ cột trong gia đình; hơn nữa bị cáo đã được rèn luyện trong quân ngũ, đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương, chịu thương chịu khó, bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện cùng vợ xây dựng kinh tế gia đình một cách chính đáng. Nhưng chỉ vì không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã mắc phải tệ nạn nghiện ma túy đã 12 năm nay, kể từ khi nghiện ma túy, bị cáo cũng không tự nguyện áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy nào. Cũng chính vì nghiện ma túy và hiểu được việc mua bán ma túy đem lại những khoản lợi nhuận, nên để có ma túy sử dụng và bán lẻ bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đi mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội và giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

- Bị cáo Lò Văn T1 ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học mà chỉ ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Đến năm 2000 kết hôn với chị Quàng Thị D và có 03 người con nuôi. Ngày 05/4/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tại phiên tòa cũng như trong quá

trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo là người chồng, người cha, trụ cột trong gia đình, nhưng không có ý trí phấn đấu và rèn luyện, thiếu bản lĩnh nên bị cáo đã nghe theo lời rủ rê của bạn bè mà mua ma túy để sử dụng. Bị cáo thừa nhận bị cáo nhận thức được việc mua ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp quy định của Pháp luật mua ma túy để sử dụng. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Ngoài ra theo quy định tại Điều 251 và Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thẩm và bị cáo Tăng.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên không chấp nhận. Bởi, với khối lượng ma túy thu giữ 0,19 gam Heroine và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cũng như nhân thân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, thái độ thành khẩn; ăn năn của bị cáo thì thấy cần xem xét mức hình phạt phù hợp, mang tính chất răn đe, cũng là bài học cho bị cáo, đồng thời tạo cơ hội, khuyến khích bị cáo phấn đấu rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân hoàn cảnh phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt đối bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp. Bởi lẽ; trong quá trình diễn biến phiên tòa, để làm rõ toàn bộ hành vi phạm tội cũng như những vấn đề liên quan trong quá trình giải quyết vụ án được triệt để thì bị cáo đã không hợp tác, còn thiếu trung thực, không thành khẩn; chỉ khi Hội đồng xét xử đấu tranh bị cáo mới thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo T. Bản thân bị cáo thừa nhận mình nhận thức được hành vi là vi phạm quy định của Pháp luật; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện qua đó có thể thấy được thái độ coi thường kị cương pháp luật. Hơn hết, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến hết sức phức tạp; chỉ từ những mục đích háms lợi của bị cáo T, đã và đang tâm gieo rắc cái chết trắng, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng trong khi Nhà nước đã phải tốn nhiều sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm minh mới có tác dụng phòng chống tệ nạn ma

túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị mức hình phạt mà người bào chữa đưa ra đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân hoàn cảnh phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt đối bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là phù hợp. Bởi lẽ; với khối lượng ma túy thu giữ 0,19 gam Heroine và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cũng như nhân thân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, thái độ thành khẩn; ăn năn và sự quyết tâm rèn luyện thay đổi bản thân để trở thành người tốt của bị cáo thì thấy cần xem xét mức hình phạt phù hợp, mang tính chất răn đe, cũng là bài học cho bị cáo, tạo cơ hội, khuyến khích bị cáo phấn đấu rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của đối tượng tên là L ở bản C, xã C vào ngày 04/4/2018. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh. Tuy nhiên không có ai tên là L có địa chỉ như bị cáo khai, nên không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Đối với Lò Văn B và Lò Văn B1 là hai đối tượng cùng góp tiền mua ma túy sử dụng chung với bị cáo Lò Văn T. Khi bị phát hiện B và B1 đều bỏ chạy, qua xác định địa phương không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở giải quyết, nên cơ quan điều tra khoanh cắt để điều tra làm rõ sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người phụ nữ tên L mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo; qua điều tra xác minh không có ai tên L có nhà ở và địa điểm như bị cáo khai; ngoài lời khai của bị cáo không có cơ sở chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở giải quyết; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: Cần tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,14 gam chất bột màu trắng Heroin thu giữ của Lường Văn T và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,12 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn T.

Cần truy thu số tiền 400.000đ Lường Văn T đã bán ma túy cho Lò Văn T1 để sung quỹ Nhà nước, vì đây là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo Lường Văn T.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo Lò Văn T1.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng.

Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS năm 2015. Tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 07 (*Bảy*) ngày, thời gian còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù là 29 (*Hai mươi chín*) tháng 23 (*Hai mươi ba*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2018.

3. Vật chứng: Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,14 gam chất bột màu trắng Heroin thu giữ của Lường Văn T và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: 0,12 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn T1. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC65 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Truy thu số tiền 400.000đ Lường Văn T đã bán ma túy cho Lò Văn T1 để sung quỹ Nhà nước.

4. Án phí: Bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lò Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

Lương Thị Nga